

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **93/2019/HS-ST**

Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh V (tên gọi khác là M, C); Sinh ngày: 12/3/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 958/40 Bis đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lê Thị Lệ H; Có chồng: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/5/2019.

Tiền án: Ngày 13/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 131/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2018 và hình phạt bổ sung ngày 20/3/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 549/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân và Phiếu cung cấp thông tin số: 1211/CCTHA ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Lê Huỳnh Đ; Sinh năm: 1991; Thường trú: Thôn KN 1, xã IM, huyện IP, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 58/5A đường TX 6, ấp C 3, xã TX, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Bùi Đức V1; Sinh năm: 1990; Thường trú: Thôn 5, xã VH, huyện DL, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: 94/4 đường Kênh TH, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Trần Văn T; Sinh năm: 1992; Thường trú: 100/4C đường TT 2, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 9/19 đường HTN, ấp 6, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Tài H; Sinh năm: 1973; Trú tại: 100/4C đường TT 2, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1988; Trú tại: 468 đường NT, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ NT; Địa chỉ: 44Bis đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Phạm Tấn Đ; Sinh năm: 1987; Trú tại: 156/27B đường ĐNC, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hương L; Sinh năm: 1978; Thường trú: 142B đường HBT, thành phố ND, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 44Bis đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Lê Thị Thanh V đã nảy sinh ý định lên mạng Internet (vào trang Ymeetme, trang Zalo) chat để làm quen với các nam thanh niên, rồi chủ động hẹn gặp và rủ những nam thanh niên này thuê khách sạn nghỉ qua đêm nhằm tạo sự tin tưởng của họ để tìm cách chiếm đoạt tài sản. Và trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 23/5/2019, V đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2019, V lên mạng làm quen và hẹn gặp ông Lê Huỳnh Đ tại trước rạp chiếu phim Galaxy Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 để đi chơi. Ông Đ đồng ý và chạy xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 81L1-071.52 đến điểm hẹn đón V. Sau đó, V rủ ông Đ thuê khách sạn ngủ qua đêm. Đến 08 giờ ngày 18/01/2019, sau khi trả phòng V nhờ ông Đ chở đến Ngân hàng ở Quận 9 để V rút tiền, ông Đ đồng ý và giao xe cho V điều khiển chở ông Đ. Sau đó, V chở ông Đ đến trước nhà số 974/6M đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6 và hỏi ông Đ mượn xe để chạy vào nhà lấy đồ. Tin thật, ông Đ giao xe cho V và V đã tẩu thoát cùng chiếc xe của ông Đ. Sau khi chiếm

đoạt được chiếc xe, V đem đến tiệm cầm đồ NT cầm, nhưng do V không có chứng minh nhân dân nên chủ tiệm cầm đồ NT không đồng ý cầm xe, vì vậy V đã nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch) đem chiếc xe của ông Đ đến tiệm cầm đồ NT cầm lấy 5.000.000 đồng tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 ngày 17/4/2019, V lên mạng làm quen và rủ ông Trần Văn T đi chơi. Ông T đồng ý và chạy xe gắn máy hiệu Honda Airblade FI, biển số 59E1-329.22 đến điểm hẹn tại quán nước trên đường Tên Lửa, quận Bình Tân đón V. Sau đó, V rủ ông T thuê khách sạn ngủ qua đêm. Đến 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, sau khi trả phòng V nhờ ông T chở đến nhà đi ở Quận 6 lấy đồ. Khi ông T chở V đến trước nhà số 231 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, V hỏi ông T mượn xe để chạy vào nhà đi lấy đồ. Tin thật, ông T giao xe cho V và V đã chiếm đoạt chiếc xe của ông T. Trên đường tẩu thoát, V phát hiện chiếc xe của ông T có gắn thiết bị định vị, sợ bị phát hiện, V đem xe vào bãi giữ xe của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương gửi và sau khi rút bỏ thẻ xe cùng chìa khóa xe, V điện thoại kêu ông T chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Trần Văn T để chuộc xe, nhưng ông T không đồng ý mà đến Công an Phường 5, Quận 6 trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2019, V lên mạng làm quen và rủ ông Bùi Đức V1 đi xem phim. Sau đó, V rủ ông V1 thuê khách sạn ngủ qua đêm. Đến 13 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, sau khi trả phòng V nhờ ông V1 chở đến nhà bạn ở Quận 6 lấy máy Laptop. Khi ông V1 chở V chạy đến bên hông nhà số 0.09 A2, chung cư Lò Gốm, đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6 thì V kêu ông V1 dừng xe, đồng thời hỏi ông V1 mượn điện thoại để gọi cho bạn vì điện thoại của V hết tiền. Tin thật, ông V1 đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 Plus, màu xanh cho V. V cầm điện thoại giả vờ gọi cho bạn rồi đi vào chung cư Lò Gốm tẩu thoát. Sau đó, V đem chiếc điện thoại của ông V1 đến cửa hàng điện thoại trên đường Ba Tháng Hai (không xác định được địa điểm) bán lấy 1.500.000 đồng tiêu xài.

Qua truy xét, ngày 25/5/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ Lê Thị Thanh V. Qua đấu tranh, V khai nhận nội dung như đã nêu trên. Ngoài ra, V còn khai cũng trong tháng 4/2019, tại trước chợ Minh Phụng, Phường 6, Quận 6, với thủ đoạn tương tự V đã chiếm đoạt của ông Trần Văn T 01 cái bóp bên trong có một số giấy tờ tùy thân, 01 thẻ ATM mang tên Trần Văn T và số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã tiến hành điều tra, xác minh và thông báo tìm bị hại nhưng không có ai đến khai báo, nên chưa có cơ sở để giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade FI, màu đen-xám, biển số 59E1-329.22 trả cho ông Trần Văn T.

Tại các Văn bản số: 164/TCKH ngày 28 tháng 01 năm 2019, số: 974/TCKH ngày 07 tháng 6 năm 2019 và số: 1149/TCKH ngày 12 tháng 7 năm

2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 Plus, màu xanh (mua mới vào tháng 4/2018), có giá là: 4.400.000 đồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 81L1-071.52 (xe mua vào đầu năm 2018), có giá là: 31.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32Gb, màu hồng, có giá là: 1.500.000 đồng.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade FI, màu đen-xám, biển số 59E1-329.22, số khung DY-000479, số máy JF46E-0000549 (xe mua vào năm 2013), có giá là: 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị Thanh V khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện ba vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 6 (01 vụ chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen của ông Lê Huỳnh Đ tại trước nhà số 974/6M đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6 vào sáng ngày 18/01/2019; 01 vụ chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade FI, màu đen-xám của ông Trần Văn T tại trước nhà số 231 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 vào sáng ngày 18/4/2019 và 01 vụ chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của ông Bùi Đức V1 tại chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6 vào chiều ngày 24/5/2019) như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị hại Bùi Đức V1 khai cũng tương tự và xác nhận bị cáo Lê Thị Thanh V đã chiếm đoạt của ông 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 Plus màu xanh. Nay, ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc điện thoại này là 4.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thị Thanh V từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường cho ông Lê Huỳnh Đ trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 81L1-071.52 và trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32Gb, màu hồng tổng cộng là 32.500.000 đồng; bồi thường cho ông Bùi

Đức V1 trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 Plus màu xanh là 4.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsaung Galaxy J7⁺, vỏ màu vàng trắng (ốp lưng bằng nhựa màu đen trắng, có hình con gấu), Imei 1: 352808809141167801, Imei 2: 35280909141167601.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel số seri 8984048000041202631 (số thuê bao 0986859120).

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị Thanh V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thị Thanh V, của bị hại Bùi Đức V1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Lê Huỳnh Đ, Trần Văn T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Thanh V đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Thị Thanh V đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách lên mạng Internet (vào các trang Ymeetme, Zalo) chat làm quen với các ông Lê Huỳnh Đ, Trần Văn T, Bùi Đức V1, rồi giả vờ hẹn gặp và rủ các ông này đi chơi, sau đó thuê khách sạn ngủ qua đêm để tạo sự tin tưởng của họ nhằm chiếm đoạt tài sản. Và với thủ đoạn đó, bị cáo đã chiếm đoạt của ông Lê Huỳnh Đ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 81L1-071.52 trị giá 31.000.000 đồng (ông Đ khai bên trong cốp xe có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32Gb, màu hồng trị giá 1.500.000 đồng); chiếm đoạt của ông Trần Văn T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade FI, màu đen-xám, biển số 59E1-329.22 trị giá 20.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Bùi Đức V1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 Plus, màu xanh trị giá

4.400.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 56.900.000 đồng). Hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh V không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng), là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Thanh V là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do bản tính đua đòi, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, liên tiếp cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Lê Thị Thanh V đã liên tiếp ba lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên». Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 13/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 10 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh V là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, được bị hại Trần Văn T bãi nại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lê Thị Thanh V còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Bùi Đức V1 yêu cầu bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường cho ông trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 Plus màu xanh là 4.400.000 đồng. Còn ông Lê Huỳnh Đ tại phiên tòa vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường cho

ông trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 81L1-071.52 là 31.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32Gb, màu hồng là 1.500.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2019 của Công an Quận 6 - BL81, 82). Xét yêu cầu của các ông Đ, V1 là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho các ông Đ, V1 số tiền mà các ông này yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày các ông Lê Huỳnh Đ, Bùi Đức V1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Thị Thanh V chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Thị Thanh V còn phải trả các ông Lê Huỳnh Đ, Bùi Đức V1 khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Riêng ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade FI, màu đen-xám, biển số 59E1-329.22, số khung DY-000479, số máy JF46E-0000549 và đồng ý bãi nại cho bị cáo Lê Thị Thanh V (theo Biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2019; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/7/2019; Đơn xin bãi nại ngày 25/5/2019 - BL89, 90, 98, 170), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Lê Thị Thanh V dùng vào việc phạm tội là chiếc điện thoại di động hiệu Samsaung Galaxy J7⁺, vỏ màu vàng trắng (ốp lưng bằng nhựa màu đen trắng, có hình con gấu), Imei 1: 352808809141167801, Imei 2: 35280909141167601, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Còn 01 sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000041202631 (số thuê bao 0986859120), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 74/PNK ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Công an Quận 6).

[8] Về việc Lê Thị Thanh V khai tháng 4/2019 đã chiếm đoạt của ông Trần Văn T 01 cái bóp, bên trong có một số giấy tờ tùy thân, 01 thẻ ATM mang tên Trần Văn T và số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 chưa xác định được bị hại, nên chưa có cơ sở để làm rõ và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với người đàn ông mà bị cáo Lê Thị Thanh V khai nhờ đem xe đi cầm giùm bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Lê Thị Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thanh V** (M, C) phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thanh V** (M, C) 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường cho ông Lê Huỳnh Đ 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường cho ông Bùi Đức V1 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày các ông Lê Huỳnh Đ, Bùi Đức V1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Thị Thanh V chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Thị Thanh V còn phải trả các ông Lê Huỳnh Đ, Bùi Đức V1 khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsaung Galaxy J7⁺, vỏ màu vàng trắng (ốp lưng bằng nhựa màu đen trắng, có hình con gấu), Imei 1: 352808809141167801, Imei 2: 35280909141167601.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại Viettel số seri 8984048000041202631 (số thuê bao 0986859120).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Thanh V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.845.000 (một triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thị Thanh V; bị hại Bùi Đức V1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Huỳnh Đ, Trần Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên